

SEMINAR TRAO ĐỔI HỌC THUẬT

Thái độ của nông dân đối với rủi ro lũ lụt tại Việt Nam: gợi ý cho ngành bảo hiểm

Người trình bày: TS. Phạm Khánh Nam¹
Ngày : 12/04/2013

TÓM TẮT BÀI VIẾT

Bảo hiểm theo chỉ số được đưa vào thử nghiệm tại Việt Nam như là một biện pháp bảo vệ hiệu quả trước những thay đổi không mong muốn từ môi trường bên ngoài đến thu nhập, sinh kế của người nghèo. Bằng cách thực hiện bảo hiểm cho một vụ cây trồng cụ thể, người nông dân có thể khoanh vùng thiệt hại, từ đó làm giảm biến động thu nhập. Tuy nhiên, hiện tại số lượng các hợp đồng bảo hiểm cho người nghèo vẫn còn rất thấp mặc dù chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ và mức giá cũng tương đối phù hợp.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả cố gắng lý giải câu hỏi vì sao người nông dân không sẵn lòng mua bảo hiểm để đối phó với rủi ro bởi vì a) người nông dân có thể ước tính xác suất xảy ra rủi ro một cách chính xác, nhưng hành xử theo kiểu ưa thích rủi ro trong sự kiện này; hay b) người nông dân không ưa thích rủi ro, nhưng vẫn không mua bảo hiểm vì cho rằng xác suất thiên tai xảy ra là thấp; hoặc c) kết hợp cả hai trường hợp trên, vừa đánh giá thấp xác suất xuất hiện của sự kiện rủi ro vừa sẵn sàng chấp nhận rủi ro.

Để đo lường rủi ro và thái độ không chắc chắn, nhóm nghiên cứu nhìn vào những hoạt động của người nông dân trong bối cảnh cụ thể của vùng lũ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ngoài ra, chúng tôi tách biệt những tác động của xác suất chủ quan của lũ lụt và mức sẵn lòng đặt cược vào chúng.

Chúng tôi thấy rằng nông dân có xu hướng hành xử trung tính hoặc ít ưa thích với rủi ro lũ lụt. Bảo hiểm thấp dường như xuất phát từ tác động từ dự đoán chủ quan về mực nước khi xác suất lũ lụt được đánh giá thấp một cách hệ thống.

Kết quả nghiên cứu cũng đưa ra một số bằng chứng lý giải vì sao bảo hiểm vi mô có thể thấp trong một số trường hợp. Có thể điều này sẽ giúp đỡ phát triển chiến lược bán hàng và giao tiếp tốt hơn cho các dịch vụ quản trị rủi ro như bảo hiểm. Ngoài ra, chúng tôi cũng có một số bằng chứng góp phần kiểm chứng lý thuyết ra quyết định bằng cách sử dụng hành vi trong thế giới thực. Bên cạnh đó, bằng cách liên kết giữa các sở thích và niềm tin của các đối tượng nghiên cứu với hành vi thực, nghiên cứu đóng góp vào sự phát triển của kinh tế học hành vi.

¹ Phó trưởng khoa Kinh Tế Phát Triển Trường ĐH Kinh Tế Tp.HCM; Email: khanhnam@ueh.edu.vn

* * * * *

TRAO ĐỔI - THẢO LUẬN

Buổi trình bày đã có một khởi đầu khá thú vị khi TS. Nam giới thiệu một tình huống có thật diễn ra ở huyện An Phú tỉnh An Giang vào mỗi mùa nước lũ. Theo như mô tả của TS. Nam, An Phú là một huyện thuộc thượng nguồn sông Mekong ở nước ta. Hằng năm, vào khoảng tháng 9,10 (giai đoạn đỉnh lũ) người dân phải dự đoán mức lũ để chuẩn bị kế hoạch sản xuất lúa vụ 3 trong năm. Nếu mực nước lũ được dự đoán trong năm quá cao, thì thay vì trồng lúa vụ 3 người nông dân sẽ trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày khác nhằm có thể thu hoạch trước lũ. Ngược lại, nếu mực nước lũ được dự đoán là thấp (lũ không về) thì người dân sẽ tiếp tục trồng lúa vì thu nhập từ trồng lúa cao hơn các loại thu nhập từ các loại hoa màu nào khác. Theo TS. Nam, hình thức dự đoán mực nước lũ này tương tự như tham gia một trò chơi đầy may rủi bởi lẽ nếu người nông dân tiến hành trồng lúa vụ 3 trong điều kiện có lũ thì điều đó cũng đồng nghĩa hoa màu và lúa đều mất trắng. Trường hợp ngược lại, người nông dân dự đoán là có lũ nhưng thực tế lũ không về thì điều này cũng sẽ có tác động không nhỏ đến lợi ích kinh tế của người dân trong năm đó. Điều này cho thấy, bất kỳ sự dự đoán thiếu chính xác (có lũ hay không lũ) đều có những ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân. Vấn đề trên hoàn toàn có thể giải quyết bằng cách sử dụng dịch vụ bảo hiểm thiên tai. Thế nhưng, bất chấp những chính sách hỗ trợ từ chính phủ, tỷ lệ mua bảo hiểm của người dân An Phú vẫn còn rất hạn chế. Theo TS. Nam, lí giải cho hiện tượng thờ ơ với rủi ro của người dân An Phú là một trong những vấn đề trọng tâm mà nhóm tác giả rất quan tâm bởi lẽ câu trả lời sẽ có những đóng góp không nhỏ trong việc xây dựng và hoạch định chính sách bảo hiểm quốc gia.

Một trong những phản hồi được ghi nhận đầu tiên từ phía khách tham dự là phần trình bày và cả nội dung bài viết của tác giả đều không trực tiếp trả lời cho câu hỏi nghiên cứu (lí do vì sao người dân An Phú thờ ơ với rủi ro) mà tác giả đặt ra lúc đầu mà thay vào đó là kết quả đo lường thái độ ưa thích rủi ro khi dự đoán mực nước lũ. Có ý kiến cho rằng vì cách tiếp cận chưa rạch ròi này làm cho người nghe đôi lúc cảm thấy rối rắm vì không biết tác giả sẽ xoáy sâu vào việc lí giải vì sao người dân An Phú thờ ơ với rủi ro hay nhấn mạnh vào cách thức đo lường rủi ro. Theo TS.Nam, nghiên cứu này thực tế là một nghiên cứu nhỏ trong một dự án lớn được thực hiện trong ở 4 quốc gia (Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam) và đang trong giai đoạn hoàn thiện. Nghiên cứu này chỉ xoáy vào hai mục tiêu (1) đo lường mức độ chính xác trong việc dự đoán lũ và (2) mức độ bàng quang với rủi ro của nông dân. Vì thế bài nghiên cứu này chỉ là một gợi ý nhỏ cho ngành bảo hiểm thiên tai trong nông nghiệp (nhóm tác giả dùng từ “implication for insurance” cho tiêu đề) chứ không hẳn nhằm tìm hiểu hết tất cả các yếu tố giải thích vì sao nông dân không mua bảo hiểm.

Khi thảo luận về kết quả nghiên cứu, các khách tham dự cũng có câu hỏi xoay quanh về ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu. Kết quả của nhóm chỉ ra rằng luôn luôn có sự sai lệch trong khoảng $\pm 10\text{cm}$ giữa dự đoán của người dân và mực nước lũ thực tế qua các năm. Có ý kiến là mặc dù kết quả tính toán trên có ý nghĩa thống kê nhưng dường như lại có ít ý nghĩa thực tiễn bởi lẽ mức chênh lệch trên khá thấp và do đó ít có tác động lớn đến quyết định mua bảo hiểm của người dân. TS. Nam cũng đồng tình với nhận xét này và cho rằng sự khác biệt trong phán đoán là một kết quả khá hiển nhiên vì hầu như không ai có thể dự đoán mực nước lũ chính xác 100% so với thực tế. Tuy nhiên, nếu xét ở khía cạnh phát triển dịch vụ bảo hiểm thì kết quả này có nhiều điều rất thú vị. TS Nam cho rằng có lẽ sự khác biệt không đáng kể giữa mức lũ dự đoán và thực tế là một trong những nguyên nhân giải thích sự thờ ơ của người nông dân đối các dịch vụ bảo hiểm bất chấp những chính sách hỗ trợ từ chính phủ ở huyện An Phú. Ngoài ra, còn một lý do rất đáng để lưu tâm đó là hầu như tất người dân An Phú cho rằng lũ lụt không phải là rủi ro lớn nhất đối với họ mà hơn hết là sự biến động giá. Chính sự giao động giá của nông sản mới có nhiều tác động lớn hơn đến người dân. Theo TS. Nam, điều này cho thấy cần phải có những điều chỉnh phù hợp cho các loại hình dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp, tập trung nhiều hơn trong các gói sản phẩm bảo hiểm về giá nông sản thay vì chỉ bảo hiểm rủi ro thiên tai.

Ngoài ra một số ý kiến đóng góp khác cũng đặt vấn đề là lũ lụt có phải là rủi ro hay không. Một số khách mời nêu ý kiến là quan điểm “lũ là một loại rủi ro” cần phải được xem xét một cách thận trọng bởi lẽ đối với một số người dân lũ là điều kiện để khai thác nguồn lợi thủy sản và nâng cao thu nhập. Ví dụ như người dân vùng lũ có thể tận dụng nguồn nước mùa lũ để nuôi tôm càng xanh hoặc đánh bắt luồng cá, v.v... Thực tế cho thấy thu nhập của các hộ nông dân trong mùa lũ chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng thu nhập cả năm của hộ. TS. Nam cho rằng thật ra khi xét đến toàn vùng ĐBSCL thì có thể nói lũ lụt mang đến nhiều thuận lợi hơn thiệt hại. Thuật ngữ “lũ là một loại rủi ro” là một khái niệm mang tính tương đối chỉ có thể áp dụng riêng biệt cho từng vùng hoặc từng hộ mà thôi. Ví dụ lũ sẽ là rủi ro đối với những vùng không có đê bao và không ảnh hưởng đến những vùng có đê bao hoặc lũ chỉ ảnh hưởng đến với những hộ có đất nhưng cũng có thể là một cơ hội nâng cao có thể cao thu nhập với hộ không có đất, v.v...

Tp.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2013

Thư ký seminar

Lương Duy Quang